

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật  
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-STP ngày 11 tháng 01 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh năm 2022, cụ thể:

**1.** Tổng văn bản được rà soát: **438** văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh (138 nghị quyết, 298 quyết định, 02 chỉ thị); trong đó: **36** văn bản hết hiệu lực toàn bộ, **402** văn bản còn hiệu lực (bao gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần và văn bản cần xử lý qua rà soát), được lập thành 04 danh mục, gồm:

a) Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ sau rà soát năm 2022: 36 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (11 nghị quyết, 25 quyết định) do đã được thay thế, sửa đổi, bãi bỏ bởi văn bản khác hoặc hết thời hạn thực hiện quy định tại văn bản; 0 văn bản ngưng hiệu lực toàn bộ.

b) Danh mục văn bản còn hiệu lực sau rà soát năm 2022: 402 văn bản (127 nghị quyết, 273 quyết định, 02 chỉ thị).

c) Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần năm 2022: 14 văn bản hết hiệu lực một phần (03 nghị quyết, 11 quyết định) do phần nội dung đó đã được thay thế, sửa đổi, bãi bỏ bởi văn bản khác hoặc hết thời hạn thực hiện tại văn bản. 0 văn bản ngưng hiệu lực một phần.

d) Danh mục văn bản cần đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới: 53 văn bản (13 nghị quyết, 39 quyết định, 01 chỉ thị).

2. Các văn bản này được đăng tải tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật tỉnh Đắk Lắk (<http://vbpl.vn/daklak>).

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

### **1.** Đăng tải kết quả rà soát

a) Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc đăng tải kết quả rà soát trên Công báo của UBND tỉnh.

b) Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo đăng tải kết quả rà soát trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật tỉnh Đắk Lắk, Trang tin điện tử Sở Tư pháp theo quy định.

2. Đối với các văn bản tại Danh mục văn bản cần ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới tại điểm d khoản 1 Điều 1 Quyết định

a) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn:

- Khẩn trương soạn thảo, tham mưu UBND tỉnh ban hành, trình HĐND tỉnh ban hành đối với những văn bản cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc Danh mục này trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao phù hợp quy định hiện hành trong năm 2023.

- Khẩn trương tổng kết, đánh giá đối với những văn bản cần xem xét lại việc thực hiện để tham mưu UBND, đề nghị HĐND tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo thẩm quyền (nếu cần).

b) Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý, trình HĐND tỉnh xử lý đối với các văn bản cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế.

**Điều 3.** Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cùng Chánh Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan ở tỉnh; Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thị

xã, thành phố; Chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, tx, tp;
- Báo Đắk Lắk (để đăng báo);
- Đài PT-TH tỉnh;
- TTCN&Công TTĐT tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NC (S\_20b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Cảnh**